

Phụ Chú Giải Tạng Luật – Ngọn Đèn Soi Sáng Ý Nghĩa Cốt Lõi III – Tập hợp kệ tụng thứ hai (Phần tiếp theo)

Aparadutiyaḡāthāsaṅgaṇikaṃ

Phần Tổng Hợp Các Kệ Thứ Hai Khác

Kāyikādiāpattivaṇṇanā

Giảng Giải Về Các Tội Thuộc Thân v.v...

474. Vinaye garukā **vinayagarukā**. Kiñcāpi idaṃ dvīsu ḡāthāsu āgataṃ, aññehi pana missetvā vuttabhāvato nānākaraṇaṃ pacceṭabbāṃ.

474. Tội trọng trong luật là **tội trọng về luật**. Mặc dù điều này đã xuất hiện trong hai bài kệ, nhưng do được nói chung với các (tội) khác, nên được hiểu là một trường hợp riêng biệt.

Desanāḡāminiyādivaṇṇanā

Giảng Giải Về (Tội) Cần Phải Sám Hối v.v...

475. Dve saṃvāsakabhūmiyoti ettha **bhūmī**ti avatthā. Aṅgaḡhīnatā kāraṇavekallavasenaṃ veditabbāti āha **“apicetthā”**tiādi. **Esa nayoti** “apicetthā”tiādinā vuttanayo. **Vanappatiṃ chindantassa pārājikanti** adinnādāne vanappatikathāya āgataṃ parasantakaṃ sandhāya vuttaṃ. **Vissaṭṭhichaḡḡdaneti** sukkavissaṭṭhiyā mocane. **Dukkaṭā katāti** dukkaṭaṃ vuttaṃ. **Paṭhamasikkhāpadamhiyevā** ti bhikkhunovādaḡavaggaṃ paṭhamasikkhāpadeyeva. Āmakadhaññaṃ viññāpetvā bhuñjantiyā pubbaḡpayoge dukkaṭaṃ, ajjhohāre pācittiyaṃ.

475. Hai nền tảng của sự chung sống: ở đây, nền tảng có nghĩa là trạng thái. Sự khiếm khuyết về yếu tố cũng nên được hiểu theo cách là sự không đầy đủ của nguyên nhân, vì thế (ngài) nói: **“Hơn nữa, ở đây”** v.v... **Phương pháp này** là phương pháp đã được nói đến bằng cụm từ “Hơn nữa, ở đây” v.v... **Tội Bất Cộng Trụ đối với người chặt cây** được nói đến liên quan đến tài sản của người khác, đã xuất hiện trong câu chuyện về cây cối trong phần trộm cắp. **Trong việc cố ý xuất tinh** là trong việc phóng thích tinh dịch. **(Tội) Tác Ác đã được phạm** có nghĩa là tội Tác Ác đã được nói đến. **Ngay trong điều học đầu tiên** là ngay trong điều học đầu tiên của phẩm Giáo Giới Tỳ-khưu Ni. Đối với vị Tỳ-khưu ni đi xin ngũ cốc sống rồi ăn, có tội Tác Ác trong lúc cố gắng ban đầu, và tội Ưng Đối Trị khi nuốt vào.

Pācittiyavaṇṇanā**Giảng Giải Về (Tội) Ưng Đối Trị****476.Abbhūṇhasīloti** abhinavasīlo.**476.Người có giới hạnh mới mẻ** là người có giới hạnh mới.**478.Asuttakanti** suttavirahitaṃ, suttato apanītaṃ natthīti attho.**478.Không có trong kinh** là không có kinh, có nghĩa là không có gì được lấy ra từ kinh.